HỌC KHU EVERGREEN
3188 Quimby Road
San Jose, CA 95148

2020-2021 THÚ HAI QUA YỂU CẦU DÀNG KÝ LỚP
2020-2021 SECOND THROUGH SIXTH GRADE REGISTRATION REQUIREMENTS

- Phụ huynh và trẻ cần chuẩn bị các giấy tờ về việc đăng ký của Học Khu Evergreen. LƯU Ý: Hồ sơ đăng ký phải bao gồm giấy tờ chứng minh nơi cư trú (xem Từ Khai Xác Minh Nơi Cư Trú D-90G).
- Phải nộp giấy khai sinh bản gốc có dòng đầu hoặc tài liệu pháp lý khác có ngày sinh cho nhân viên nhà trường (ví dụ Họ Chieu).
- Phải nộp hồ sơ về MIỄN DỊCH CẤP NHẬT cho nhân viên nhà trường. Nếu miễn dịch chưa được cấp nhật, việc đăng ký sẽ được xem là chưa hoàn tất.
- Các trường học tại California thì hành chính sách "không chích ngừa, không đến trường". Trẻ em SẼ KHÔNG được phép đi học nếu việc chứng minh chứng ngừa đã không nhận được trước ngày nhập học đầu tiên.
- Hồ sơ đã có, trong vòng 12 tháng trước khi đăng ký, một trong những điều sau đây: Mẫu đánh giá rủi ro bệnh lao của Quân Hạt Santa Clara bị bỏ qua HOAC xét nghiệm da Mantoux (PPD) để kiểm tra bệnh lao hoặc xét nghiệm máu IGRA.

MIỄN DỊCH BÁT BUỐC

| Bịnh bại liệt | 4 liều | Ba liều vắc-xin bại liệt đáp ứng yếu cầu của một liều đã được tiêm vào hoặc sau sinh nhật lần thứ 4. |
| DTaP | 5 liều | Bốn liều DTaP đáp ứng yếu cầu nếu ít nhất một liều được tiêm vào hoặc sau sinh nhật lần thứ 4. |
| MMR (Sởi, Quai Bì, Rubella) | 2 liều | Phải tiêm vào hoặc sau sinh nhật đầu tiên. Trẻ mới chỉ nhận liều MMR đầu tiên có thể vào học mẫu giáo nếu trẻ nhận liều thứ 2 trong vòng 1 đến 3 tháng sau liều đầu tiên. |
| Già Rối Ro Bệnh Lão | Tất cả học sinh đến trường lần đầu tiên (TK hoặc Mẫu giáo) hoặc chuyển vào Quân Hạt Santa Clara PHẢI trình bày bảng chứng nhận và bản vẽ việc đã kiểm tra da TB (TST / Mantoux / PPD) tại Hoa Kỳ trong vòng 12 tháng sau khi đăng ký HOAC Quân Hạt Santa Clara Mẫu đánh giá rủi ro của quân có chịu kỳ của bác sĩ hoặc phòng khám. TST phải báo cáo ngày đầu ra, ngày đọc và kết quả xét nghiệm với chủ kỳ của bác sĩ hoặc phòng khám; HOAC xét nghiệm máu IGRA với kết quả. |
| Viêm Gan B | 3 liều |
| Varicella (thập đầu) | 2 liều | Tiêm vắc-xin Varicella 2 liều HOAC bác sĩ đã ký tài liệu miễn dịch vĩnh viễn. |

DÀNG KÝ - SÁP XẾP VÀ MÀU DON


Vui lòng gửi lại các mẫu đăng ký của con quay vợ cho trường học trong khu vực dịch vụ của quý vị. Nếu quý vị cần trợ giúp dịch vụ, vui lòng truy cập vào trang web của học khu tại www.eesd.org hoặc gọi số 408-270-6800.
Hai tuần đầu tiên tại trường học luôn có một chút xáo trộn vì việc tính toán số lượng học sinh đăng ký và cũng có lại việc sắp xếp các lớp học. Các lớp học có thể được thêm vào, loại bỏ, hoặc ghép lại. Nếu điều này xảy ra, một số học sinh sẽ được yêu cầu thay đổi lớp học hoặc có thể được chuyển đến một trường khác thuộc Học Khu Evergreen. Trong hai tuần đầu tiên tại trường học, phụ huynh nên xem việc xếp lớp của con em mình chỉ là tạm thời. Nếu cần thiết phải thay đổi việc xếp lớp của học sinh, quý vị sẽ được thông báo. Xin cảm ơn quý vị đã kiến nghị và thu hồi khi chúng tôi đang cố gắng thực hiện tiến trình này một cách suôn sẻ nhất có thể cho các học sinh của chúng ta.

Vui lòng ký vào đây để chỉ ra rằng quý vị đã đọc thông báo trên:

---

Chữ Ký của Cha Mẹ/Nguời Giám Hộ

1/2020
BẢNG CÂU HỎI ĐĂNG KÝ HỌC SINH  
PUPIL REGISTRATION QUESTIONNAIRE  
Học Khu Evergreen  
3188 Quimby Road, San Jose, CA 95148 (408) 270-6800

Lưu ý: Phu huynh và con em phải sống trong khu vực dịch vụ của Học Khu Evergreen. Họ sẽ đăng ký phải giao một bản sao giấy khai sinh, giấy chứng minh và đăng ký số điện thoại của con vào ngày đăng ký. (Kẻ có giấy khai sinh, giấy chứng minh và đăng ký số điện thoại của con vào ngày đăng ký.

<table>
<thead>
<tr>
<th>PHÂN DÀNH CHO NHÀ TRƯỞNG:</th>
<th>Room Number</th>
<th>Student Number</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Received: Date</td>
<td>Time</td>
<td>Verification: BC PP OTHER (Specify)</td>
</tr>
</tbody>
</table>

<table>
<thead>
<tr>
<th>XIN HÃY VIẾT CHỮ IN HOẶC ĐÁNH MÁY:</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Ngày Đăng Ký (Registration Date)</td>
</tr>
<tr>
<td>Tên Học Sinh (Student Name)</td>
</tr>
<tr>
<td>Tên Uu tiên (Preferred Name)</td>
</tr>
<tr>
<td>Địa Chỉ Nhà (Home Address)</td>
</tr>
<tr>
<td>Căn Hộ Số (Apt #)</td>
</tr>
<tr>
<td>Ngày Sinh (Birth Date)</td>
</tr>
<tr>
<td>Thành Phố (City)</td>
</tr>
<tr>
<td>Zip (State)</td>
</tr>
<tr>
<td>Thành phố Sinh (Birth City)</td>
</tr>
<tr>
<td>Nước sinh (Birth Country)</td>
</tr>
<tr>
<td>Điện Thoại Nhà (Home Phone)</td>
</tr>
<tr>
<td>Giới Tranh (Sex)</td>
</tr>
<tr>
<td>Giới ưa thích (Preferred Gender)</td>
</tr>
<tr>
<td>Ngày nhập cảnh (Date of Entry)</td>
</tr>
</tbody>
</table>

<table>
<thead>
<tr>
<th>Hộ sinh sống với:</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>[Mother]</td>
</tr>
<tr>
<td>Cha</td>
</tr>
<tr>
<td>Họ Hàng Khác hoặc Người Giám Hộ (Xin hãy dính kèm giấy giám hộ)</td>
</tr>
<tr>
<td>[Other Relative or Guardian (Please attach custody papers)]</td>
</tr>
</tbody>
</table>

<table>
<thead>
<tr>
<th>MẸ HỌC NGƯỜI GIÁM HỘ HỢP PHÁP</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>(MOTHER OR LEGAL GUARDIAN)</td>
</tr>
<tr>
<td>Tên (First)</td>
</tr>
<tr>
<td>Tên Đệm (Middle)</td>
</tr>
<tr>
<td>Họ (Last)</td>
</tr>
<tr>
<td>Địa chỉ (mã khác) (Address, if different)</td>
</tr>
<tr>
<td>Căn Hộ Số</td>
</tr>
<tr>
<td>Thành Phố (City)</td>
</tr>
<tr>
<td>Zip (State)</td>
</tr>
<tr>
<td>Điện Thoại Nhà (Home Phone)</td>
</tr>
<tr>
<td>Điện Thoại chó Làm (Work Phone)</td>
</tr>
<tr>
<td>Điện Thoại Di Động (Cell Phone)</td>
</tr>
<tr>
<td>Nhận Thư? (Receive Mail?)</td>
</tr>
<tr>
<td>Nhận Điểm Số? (Receive Grades?)</td>
</tr>
<tr>
<td>Địa Chỉ Email (Email Address)</td>
</tr>
</tbody>
</table>

| chica (Mã khác) (Address)       |
| Địa Chỉ: (Address)             |
| Sò Điện Thoại nối làm việc (Employer Phone) |
| máy lê                          |
| Giờ Làm Việc (Work Hours)       |
| đến                           |

<table>
<thead>
<tr>
<th>CHA HỌC NGƯỜI GIÁM HỘ HỢP PHÁP</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>(FATHER OR LEGAL GUARDIAN)</td>
</tr>
<tr>
<td>Tên (First)</td>
</tr>
<tr>
<td>Tên Đệm (Middle)</td>
</tr>
<tr>
<td>Họ (Last)</td>
</tr>
<tr>
<td>Địa chỉ (mã khác) (Address, if different)</td>
</tr>
<tr>
<td>Căn Hộ Số</td>
</tr>
<tr>
<td>Thành Phố (City)</td>
</tr>
<tr>
<td>Zip (State)</td>
</tr>
<tr>
<td>Điện Thoại Nhà (Home Phone)</td>
</tr>
<tr>
<td>Điện Thoại chó Làm (Work Phone)</td>
</tr>
<tr>
<td>Điện Thoại Di Động (Cell Phone)</td>
</tr>
<tr>
<td>Nhận Thư? (Receive Mail?)</td>
</tr>
<tr>
<td>Nhận Điểm Số? (Receive Grades?)</td>
</tr>
<tr>
<td>Địa Chỉ Email (Email Address)</td>
</tr>
</tbody>
</table>

| Địa Chỉ: (Address)             |
| Địa Chỉ: (Address)             |
| Sò Điện Thoại nối làm việc (Employer Phone) |
| máy lê                          |
| Giờ Làm Việc (Work Hours)       |
| đến                           |

D-90-V Revised 1/2020
Thông Tin về Phụ Huynh. (Xin hãy đánh dấu vào trình độ học vấn của phụ huynh) *(Parent Information)*

<table>
<thead>
<tr>
<th>Mã</th>
<th>Ме</th>
<th>Cha</th>
<th>Trình Độ Học Vấn</th>
<th>Mã</th>
<th>Ме</th>
<th>Cha</th>
<th>Trình Độ Học Vấn</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>14</td>
<td></td>
<td></td>
<td>Chưa tốt nghiệp trung học</td>
<td>11</td>
<td></td>
<td></td>
<td>Tốt nghiệp đại học (bao gồm bằng cấp nhân xã hội, cấp nhân khoa học)</td>
</tr>
<tr>
<td>13</td>
<td></td>
<td></td>
<td>Tốt nghiệp trung học</td>
<td>10</td>
<td></td>
<td></td>
<td>Cao học/Đạo tạo sau đại học (bao gồm bằng đặc sĩ, tiến sĩ)</td>
</tr>
<tr>
<td>12</td>
<td></td>
<td></td>
<td>Học một thời gian ở đại học</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
</tbody>
</table>

Trẻ em khác trong gia đình sống cùng nhà với học sinh: *(Other children in family living at home with the student)*

<table>
<thead>
<tr>
<th>Tên (Name)</th>
<th>Ngày sinh (Birthdate)</th>
<th>Nữ/ Nam (Male/Female)</th>
<th>Tên (Name)</th>
<th>Ngày sinh (Birthdate)</th>
<th>Nữ/ Nam (Male/Female)</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
</tbody>
</table>

Dân Tộc của Học Sinh (xin hãy đánh dấu một ô) *(Ethnicity)*

Dân tộc của học sinh có phải là:
- Hispanic hoặc Latinx (Ngoài Cuba, Mexico, Puerto Rico, Nam hay Trung Mỹ, hoặc nền văn hóa hay góc Tây Ban Nha khác, bắt kỳ chúng tộc) *(Hispanic or Latino)*
- Không phải Hispanic hoặc Latinx *(Not Hispanic or Latino)*

Chủng Tộc của Học Sinh (xin hãy đánh dấu tối đa năm loại chủng tộc) *(Student Race)*

Cầu hỏi này là về chủng tộc, không phải dân tộc. Bắt kế loại dân tộc nào mà quý vị chọn ở trên, xin hãy đánh dấu vào một hoặc nhiều ô *(tối đa năm ô)* bên dưới để chỉ ra quý vị xem mình thuộc chủng tộc nào.

<table>
<thead>
<tr>
<th>Người Mỹ Da Đô hoặc Người Alaska Ban Địa (100)</th>
<th>Người Mỹ gốc Phi hay Da Den (600)</th>
<th>Da Trắng (700)</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>(American Indian or Alaska Native)</td>
<td>(African American or Black)</td>
<td><em>(U.S. CA Schools)</em></td>
</tr>
<tr>
<td>(Other national or ethnic group of Indian or American)</td>
<td></td>
<td>*(Cá) Trường)</td>
</tr>
<tr>
<td>Người Trung Quốc (201) <em>(Chinese)</em></td>
<td>Người Lào (206) <em>(Laotian)</em></td>
<td>*(Cá) Lớp)</td>
</tr>
<tr>
<td>Người Nhật Bản (202) <em>(Japanese)</em></td>
<td>Người Campuchia (207) <em>(Cambodian)</em></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Người Hàn Quốc (203) <em>(Korean)</em></td>
<td>Người Hmong (208) <em>(Hmong)</em></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Người Việt Nam (204) <em>(Vietnamese)</em></td>
<td>Người Cháu Á khạc (299) <em>(Other Asian)</em></td>
<td>*(Cá) Trường)</td>
</tr>
<tr>
<td>Người Ấn Độ (205) <em>(Asian Indian)</em></td>
<td>Người Hawaii (301) <em>(Native Hawaiian)</em></td>
<td>*(Cá) Lớp)</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td>Người Philippin/Người Mỹ gốc Philippin(400) <em>(Filipino)</em></td>
<td></td>
</tr>
</tbody>
</table>

Ngày và Lớp khi đăng đàn đầu tại một trường ở Hoa Kỳ (Date and Grade first enrolled in a school in the United States)

<table>
<thead>
<tr>
<th>Ngày (Date)</th>
<th>Lớp (Grade)</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td></td>
<td></td>
</tr>
</tbody>
</table>

Ngày và Lớp khi đăng đàn đầu tại Trường ở California (Date and Grade first enrolled in a California School)

<table>
<thead>
<tr>
<th>Ngày (Date)</th>
<th>Lớp (Grade)</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td></td>
<td></td>
</tr>
</tbody>
</table>

Ngày và Lớp khi đăng đàn đầu tại Học Khu Evergreen (Date and Grade first enrolled in Evergreen School District)

<table>
<thead>
<tr>
<th>Ngày (Date)</th>
<th>Lớp (Grade)</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td></td>
<td></td>
</tr>
</tbody>
</table>

Trường Theo Học Lần Gần Đây Nhất (Last School Attended)

<table>
<thead>
<tr>
<th>Thành Phố (City)</th>
<th>Tiêu Bang (State)</th>
<th>Zip</th>
<th>Địa Thoại (Phone)</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
</tbody>
</table>

Học sinh bị ở lại lớp hoặc đề nghị ở lại (Student has been retained or recommended for retention) *(Yes) (No) (If Yes, which Grade)*

Học sinh hiện đang được đánh vào Giáo Dục Đặc Biệt /504: *(Student is currently enrolled in Special Education-504)* *(Yes) (No) (Speech) (504) (Other)*

Địa Tham Du (Cá) Trường ở Hoa Kỳ/Calif.: *(U.S. CA Schools)*

(∗) Trường (∗) Lớp
Moi cò gàng sê được thực hiện để xếp học sinh vào trường tại khu vực cư trú của học sinh. Tuy nhiên, học khu không thể đảm bảo việc sắp xếp như vậy và có quyền chuyển học sinh mới sang các trường học khác trong Học Khru Evergreen nếu cần thiết khi đã đạt chi tiêu ghi danh cấp lớp. Tất cả các học sinh nào được chuyển sang trường học khác với trường học ở nơi mình cư trú, ngoại trừ học sinh của lớp Chuyên Tiếp Mẫu Giáo, sẽ được cung cấp dịch vụ đưa đón từ trường học của nơi mình cư trú và quay trở lại. Những học sinh và học sinh Chuyên Tiếp Mẫu Giáo đã được chuyển sẽ trở lại trường học nơi mình cư trú vào năm học sau.

Tời đã được thông báo rằng hồ sơ của con tôi sẽ được trường cử yêu cầu và tôi có quyền xem xét và nhận bản sao hồ sơ và có quyền có một phiên điều trần để phân đối các nội dung của hồ sơ. Tời cũng ủy quyền cho trường thực hiện hồ sơ cư cho con tôi nếu cần thiết.
**EVERGREEN SCHOOL DISTRICT**

**Emergency information**

*(Información de Emergencia)* *(Thông tin khẩn cấp)*

Check (Checas) □ If New Information (Si Nueva Información) (Đánh dấu nếu là thông tin mới)

Male (Masculino) [Nam] □ Female (Femenino) [Nữ]

---

**Student's Name**

*(Nombre del Niño/a)* (Tên Học Sinh)

**Birthdate**

*(Fecha de Nacimiento)* (Ngày sinh)

**Grade**

*(Grado)* (Lớp)

---

**Home Room**

*(Número del Salón)* (Phòng Số)

**Teacher**

*(Maestro)* (Giáo viên)

---

**Parent/Guardian**

*( Padres/Guardiano )* (Phụ huynh/Người giám hộ)

**Residence Address**

*(Domicilio)* (Địa chỉ nhà)

**Apt. #**

*(Casa)* *(Zona Postal)*

**Zip Code**

*(Teléfono de casa)* (Điện Thoại Nhà)

---

**Mailing Address**

*(Dirección de Correo)* (Địa chỉ giao dịch)

**Apt. #**

*(Casa)* *(Zona Postal)*

**Zip Code**

*(Teléfono de correo electrónico)* (Điện Thoại Địa Chỉ Email)

---

**Father's Name**

*(Padre o tutor legal Nombre)* (Cha hoặc người giám hộ hợp pháp)

**Work Phone**

*(Teléfono del Trabajo)* (Điện Thoại Chi Lhn)

---

**Mother's Name**

*(Madre o tutor legal Nombre)* (Mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp)

**Work Phone**

*(Teléfono del Trabajo)* (Điện Thoại Chi Lhn)

---

---

**IF YOU CANNOT BE REACHED, LIST FOUR PERSONS WHO WILL BE AVAILABLE IN CASE OF EMERGENCY**

*SÍ USTED NO PUEDE SER ALCANZADO, LISTA CUATRO PERSONAS QUE ESTARÁN DISPONIBLES EN CASO DE EMERGENCIA*

*NÊU KHÔNG LIÊN LẠC DUỐC VỚI QUÝ ÍCH TÊN BÔN NGƯỜI SẼ CÓ THỂ SÁN SẲNG TRONG TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP*

<table>
<thead>
<tr>
<th>Name</th>
<th>Relationship</th>
<th>First Phone Number</th>
<th>Second Phone Number</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>1.</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>2.</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>3.</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>4.</td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
</tbody>
</table>

---

**Doctor**

*(Nombre del Doctor)* *(Tên Bác Sĩ)*

**Phone**

*(Teléfono)* *(Điện Thoại)*

**Dentist**

*(Nombre del Dentista)* *(Tên Nha Sĩ)*

**Phone**

*(Teléfono)* *(Điện Thoại)*

---

**Health Problems/Allergies**

*(Problemas de Salud/Condiciones especiales o preocupaciones)* *(Vấn đề sức khỏe/Động*)

Please list other children living in your home who attend this school

*(Otra niños en la familia que viven en el hogar del estudiante)* *(Trẻ em khác trong gia đình sống cùng nhà với học sinh)*

---

I also authorize the school to administer first aid to my child if necessary.

*(También autorizo a la escuela a administrar primeros auxilios a mi hijo si es necesario)* *(Tôi cũng ủy quyền cho nhà trường quản lý sơ cứu cho con tôi nếu cần thiết)*

---

Parent/Guardian Signature  

*(Firma del Padre/Tutor)* *(Chữ Ký Phụ Huynh/Người Giám Hổ)*

Date  

*(Fecha)* *(Ngày)*

---

**THE EMERGENCY INFORMATION ABOVE MUST BE COMPLETED**

**UNLESS YOUR STUDENT'S PARENT PORTAL INFORMATION HAS BEEN COMPLETED**

*(LA INFORMACIÓN DE EMERGENCIA DEBE SER COMPLETADA)* *(CÁC THÔNG TIN KHẨN CẤP TRÊN PHÁI DUỘC HOÀN THÁNH)*

*(POR ENCIMA A MENOS QUE LOS PADRES DEL ESTUDIANTE INFORMACIÓN DEL PORTAL SE HA COMPLETADO)* *(TRỪ KHI NHÌNH THÔNG TIN CỦA CHÀ ME HỌC SINH ĐÃ DUỘC HOÀN THÁNH)*

---

D-90A Revised 1/19/2019
<table>
<thead>
<tr>
<th>Trường gắn nội cư trú</th>
<th></th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Tên con</td>
<td>Lập hiện nay</td>
</tr>
</tbody>
</table>

<table>
<thead>
<tr>
<th>Học sinh đang cư ngụ với: (Xin k Thanh khoản trên)</th>
<th>Cha và Mẹ</th>
<th>Mẹ Cha Giám Hệ</th>
<th>Người Nuôi Dưỡng</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Cha/Cha ké/Giám Hệ/Nguôi Nuôi Dưỡng: (Xin k Thanh khoản trên)</td>
<td>Mẹ/Mẹ ké/Giám Hệ/Nguôi Nuôi Dưỡng (Xin k Thanh khoản trên)</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Tên</td>
<td>Tên</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Địa chỉ</td>
<td>Địa chỉ</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Thành phố, Tiểu bang, Khu Buồ chính</td>
<td>Thành phố, Tiểu bang, Khu Buồ chính</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
</tbody>
</table>

Xin đọc và ký tên tất vào mỗi điều sau đây:

<table>
<thead>
<tr>
<th>Chữ ký tất</th>
<th></th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Học sinh cư trú trong phạm vi ranh giới của học khu sẽ được học trong khu học chánh của trường Evergreen. Trường được chỉ định để học dựa trên nội cư trú chính của học sinh. Nếu không thể đáp ứng được trường cho học sinh trong thời điểm nhập học, học sinh có thể học trong thời hạn 10 ngày rơi sang trường khác trong học khu cho phản còn lại của năm học.</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Học khu Evergreen sẽ điều tra kỹ lưỡng mọi trường hợp mà học khu có lý do để tin rằng có những điều khác sai trong văn bản đó học khu cung cấp và học khu có thể đến thăm gia đình để xác định rõ ràng.</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Học khu có thể chuyển những hồ sơ có ý cung cấp những chi tiết sai lạc cho Chánh An Quản Hạ Santa Clara để có thêm biện pháp và hoặc đưa ra tòa để đối với hoàn những thiệt hại gây ra bởi việc cung cấp những chi tiết sai lạc này.</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Những ai mang lại văn bản của Học khu thì bị truy tò về tội hình vi cấm lâm trái với lời tuyên thệ, tội này có thể bị phạt tiền và hoặc phạt tù tối bốn năm trong nhà tù tiểu bang. (Chỉu theo luật Fam. Code Sec. 6552; Pen. Code Sec. 118 &amp; 126)</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Những ai mang lại trong một bản khai hưu thể cũng chịu trách nhiệm về mặt hố vi kế khai sai do có ý, hay do không quan tâm. Những người bị coi là chịu trách nhiệm về mặt hố có thể buộc phải trả mọi thiệt hại gây ra cho Học khu vi đã cung cấp những tin tức sai, cùng như phải đền bù cho học khu để làm bằng. (Theo luật hò Civ. Code Sec. 1709)</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Những ai xui dục, ép buộc hay năn nỉ người khác để đưa ra những chi tiết sai lạc trên một tờ khai hưu thể thì cùng bị truy tò về tội hình, và bị phạt tiền, phạt tù giống như người trực tiếp phạm tội tuyên thệ giả dối. (Theo luật Pen. Code Sec. 127)</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>Khi những cuộc điều tra cho thấy những em học sinh ghi tên học dựa vào những chi tiết sai thì Học khu lập tức gạch tên các em đó ra khi trường Học khu ngay.</td>
<td></td>
</tr>
</tbody>
</table>

Tôi xin tuyên bố những điều trên đây là đúng sự thật và chính xác. Chếu theo yêu cầu của Học khu, tôi đã định kèm những văn kiện bước phải có để làm bằng chứng nội cư trú để ghi tên học.

Chữ ký của Cha Mẹ/NGười Giám Hệ

Ngày

D-90G-V 1/1/12
Thông Tin Sức Khỏe

<table>
<thead>
<tr>
<th>Tên Học Sinh</th>
<th>Lớp</th>
<th>Ngày Sinh</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Trương</td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
</tbody>
</table>

Kính gửi Phụ Huynh/Nguời Giám Hội,
Vui lòng điền vào mẫu này và gửi lại cho văn phòng nhà trường sớm nhất có thể. Mẫu này sẽ cung cấp cho chúng tôi thông tin có giá trị để cập nhật hồ sơ sức khỏe của con quý vị.

Thông Tin Khai Sinh

Tuổi thai (tính theo tháng):

Tình trạng lúc sinh của trẻ:

Bất kỳ vấn đề nào sau khi sinh?

Con quý vị có bất kỳ bệnh trạng, tai nạn hoặc trường hợp nhập viện nghiêm trọng nào không?

Thông Tin Y Tế

Con quý vị có bất kỳ tình trạng nào sau đây không (vui lòng đánh dấu vào tất cả các tình trạng áp dụng)?

<table>
<thead>
<tr>
<th>Dị Ứng Thuốc (Vui Lòng Nêu Rõ)</th>
<th>Dị Ứng Thực Phẩm (Vui Lòng Nêu Rõ)</th>
<th>EPIPEN</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Đỏ Mắt (Mỗi Ngày)</td>
<td></td>
<td>□ Có</td>
</tr>
<tr>
<td>Đỏ Mắt (Vui Lòng Nêu Rõ)</td>
<td></td>
<td>□ Không</td>
</tr>
</tbody>
</table>

<table>
<thead>
<tr>
<th>Cơn Trùng Căn (Vui Lòng Nêu Rõ)</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Hen Suyển:</td>
</tr>
<tr>
<td>Thường xuyên cảm lạnh</td>
</tr>
<tr>
<td>Vấn đề về tim</td>
</tr>
<tr>
<td>Thiệu Tập Trung:</td>
</tr>
<tr>
<td>Thường xuyên nhiễm trùng tái</td>
</tr>
<tr>
<td>Khó khăn về tính giác</td>
</tr>
<tr>
<td>Bệnh Tiếp Dương:</td>
</tr>
<tr>
<td>Thường xuyên đau đầu</td>
</tr>
<tr>
<td>Vấn đề về thị lực</td>
</tr>
<tr>
<td>Động Kinh:</td>
</tr>
<tr>
<td>Thường xuyên chảy máu mũi</td>
</tr>
<tr>
<td>Đeo kinh</td>
</tr>
<tr>
<td>Ngất Xỉu:</td>
</tr>
<tr>
<td>Thường xuyên đau họng</td>
</tr>
</tbody>
</table>

Thông Tin về Dược Phẩm/Diều Trị (vui lòng đánh dấu vào trường hợp áp dụng)

Con tôi hiện đang không dùng dược phẩm hoặc chế độ điều trị liên tục tại nhà.

Con tôi hiện đang dùng dược phẩm hoặc chế độ điều trị liên tục (diễn thông tin bên dưới):

Tên (Các) Dược Phẩm:

Bệnh Trạng:

Liều Lượng:

Số Lần Dùng Thuốc:

Cần Dùng Thuốc Tai Trưởng?

□ Có  □ Không

Dược phẩm được cho dùng trong giờ học tại trường phải có mẫu dược phẩm bằng và bạn trong hồ sơ có chữ ký của phụ huynh và bác sĩ (phải được giao hạn hàng năm)

Nhà Cung Cấp Dịch Vụ Bảo Hiểm Y Tế:

□ Dành đấu nếu không có Bảo Hiểm Y Tế

Vui lòng ngữ rõ bất kỳ mối lo ngại về sức khỏe/tình cảm nào khác mà chúng tôi cần biết:

Chữ ký Phụ Huynh/Nguời Giám Hội

Ngày

D-88-V Số lẻ ngày 1/19/18
EVERGREEN SCHOOL DISTRICT

IMMUNIZATION RESOURCES
IMMUNIZATION SERVICES
LOW COST OR FREE CHILDHOOD IMMUNIZATIONS

<table>
<thead>
<tr>
<th>MAR MONTE COMMUNITY CLINIC</th>
<th>INDIAN HEALTH CENTER SILVER CREEK</th>
<th>FOOTHILL COMMUNITY HEALTH CENTER</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>2470 Alvin Ave., #60</td>
<td>1642 E Capitol Expy</td>
<td>2880 Story Rd.</td>
</tr>
<tr>
<td>San Jose, CA 95121</td>
<td>San Jose, CA 95121</td>
<td>San Jose, CA 95127</td>
</tr>
<tr>
<td>(408) 274-7100</td>
<td>(408) 445-3400 X200</td>
<td>(408) 729-9700</td>
</tr>
<tr>
<td>Located in the eastside of the Professional Center. Corner of Alvin Ave. and Burnette.</td>
<td>Located on the corner of Capitol Expy and Silver Creek Road</td>
<td>Cross streets are E. Capitol Expwy and S. White Rd.</td>
</tr>
</tbody>
</table>

- If possible, take your child to your regular doctor for shots.
- It is advised to call for an immunization appointment. Walk-in immunization services are based on space availability only.
- All children under 18 must have a parent or legal guardian with them for each immunization visit.
- Remember to bring your child’s immunization record (yellow card) to the doctor/clinic.
- Immunizations and TB testing are based on a sliding scale if you do not have health insurance.

RECURSOS PARA INMUNIZACIONES (VACUNAS)
SERVICIOS PARA INMUNIZACIONES
INMUNIZACIONES PARA NIÑOS DE BAJO COSTO O GRATUITAS

<table>
<thead>
<tr>
<th>CLINICA COMUNITARIO MAR MONTE</th>
<th>INDIAN CENTRO DE SALUD</th>
<th>FOOTHILL COMUNITARIO CENTRO DE SALUD</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>2470 Alvin Ave., #60</td>
<td>1642 E Capitol Expy</td>
<td>2880 Story Rd.</td>
</tr>
<tr>
<td>San Jose, CA 95121</td>
<td>San Jose, CA 95121</td>
<td>San Jose, CA 95127</td>
</tr>
<tr>
<td>(408) 274-7100</td>
<td>(408) 445-3400 X200</td>
<td>(408) 729-9700</td>
</tr>
<tr>
<td>Se localiza en el lado este del Centro Profesional En la esquina de Alvin Ave. y Burnette.</td>
<td>Ubicado en la esquina de Capitol Expy y Silver Creek Road</td>
<td>Cruzando la calle es E. Capitol Expy y S. White Rd.</td>
</tr>
</tbody>
</table>

- Si es posible, lleve a su niño(a) a vacunar con su doctor regular.
- Se aconseja llamar para una cita de vacunación. Venir el mismo día para los servicios de inmunización se basan en la disponibilidad de espacio sólo
- Todos los niños menores de 18 años tienen que ser acompañados por el padre o tutor cuando reciben las vacunas.
- Recuerde traer en cada visita al doctor /clínica el registro de las vacunas (tarjeta amarilla).
- La vacuna y la prueba del TB son gratuitas o a bajo costo, en una escala móvil, si usted no tiene seguro de salud.
**EVERGREEN SCHOOL DISTRICT**

**Nguồn Cung Cấp Việc Chứng Ngùa**
**Dịch Vụ Chứng Ngùa**
**Chi Phí Thấp Hoặc Chứng Ngùa Miễn Phí Cho Trẻ Em**

<table>
<thead>
<tr>
<th>MAR MONTE COMMUNITY CLINIC</th>
<th>INDIAN HEALTH CENTER SILVER CREEK</th>
<th>FOOTHILL COMMUNITY HEALTH CENTER</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>2470 Alvin Ave., #60</td>
<td>1642 E Capitol Expy</td>
<td>2880 Story Rd.</td>
</tr>
<tr>
<td>San Jose, CA 95121</td>
<td>San Jose, CA 95121</td>
<td>San Jose, CA 95127</td>
</tr>
<tr>
<td>(408) 274-7100</td>
<td>(408) 3400 X200</td>
<td>(408) 729-9700</td>
</tr>
</tbody>
</table>

Không có xét nghiệm lao (PPD) vào thư Nằm Nằm ở phía đông của Professional Center. Góc đường Alvin Ave. và Burnette.

<p>| | | |</p>
<table>
<thead>
<tr>
<th></th>
<th></th>
<th></th>
</tr>
</thead>
</table>

- Nếu có thể, hãy đưa cháu đến bác sĩ của mình để chích ngừa.
- Nên gọi để làm một cuộc hẹn cho chích ngừa, denn mà không có hẹn sẽ tùy thuộc vào chỗ trồng.
- Tất cả trẻ em dưới 18 tuổi phải đến cùng với phụ huynh hoặc người giám hộ cho mỗi lần chích ngừa.
- Nhớ mang theo sổ chích ngừa (thẻ màu vàng) của con em tôi bác sĩ/phòng khám.
- Chủng ngừa và thử nghiệm lao sẽ được đưa trên bàn lồi tức nếu quý vị không có bảo hiểm.
Kính gửi Phụ Huynh/Nguời Giám Hộ,
Xin vui lòng đọc và thảo luận về Chỉnh Sách của Hội Đồng Quận Trị BP 6163.4 và các Quy Định Hành chính AR 6163.4 về Việc Sử Dụng Công Nghệ của Học Sinh cũng với con em quý vị liên quan đến việc sử dụng thiết hộc công nghệ trong Học Khu Evergreen. Chỉnh sách của Hội Đồng Quản Trị và các quy định gửi kèm theo thông báo này nên được giữ ở nhà để tiện tham khảo.

Con em quý vị cần tuân thủ Chỉnh Sách của Hội Đồng Quản Trị và các Quy Định Hành chính về Việc Sử Dụng Công Nghệ khi trẻ là học sinh của Học Khu Evergreen. Chỉnh Sách của Hội Đồng Quản Trị và các Quy Định Hành chính bao gồm những kỹ vong về phép lịch sự trên mạng, trách nhiệm cá nhân, việc sử dụng có thể chấp nhận và không thể chấp nhận. Hậu quả đối với hành vi vi phạm các quy tắc này có thể dẫn đến biên pháp kỷ luật, bao gồm cả việc mất các quyền sử dụng các nguồn lực công nghệ thông tin của trường.

Mắc dù có sắn các hệ thống giám sát và theo dõi trong khi con em quý vị sử dụng mạng của nhà trường, nhưng chúng tôi không thể thực hiện các ngươiڑ lực này trong khi con em quý vị dùng mạng Internet tại nhà. Phụ huynh/nguời giám hộ có trách nhiệm phải nhận thức được việc giao điểm hoạt động của con em mình khi trẻ sử dụng mạng Internet tại nhà. Để biết thêm ngươi锶 lực và thông tin nhằm giúp quý vị v$vê$ đi$$ này, Hướng dẫn về An Toàn Internet cho Phụ Huynh, do Bộ Tư Pháp Hòa Kỳ xuất bản, có tại [url=https://www.fbi.gov/publications/pguide/pguidee.htm](http://www.fbi.gov/publications/pguide/pguidee.htm).

Trang này phải có chữ ký của cả phụ huynh/người giám hộ và trẻ rồi gửi lại cùng với gói đăng ký đã điền hoàn chỉnh của quý vị

Tối và con tôi thừa nhận và hiểu rõ về việc của chúng tôi cũng như những hậu quả có thể có nếu không tuân thủ.

<table>
<thead>
<tr>
<th>Chữ Ký Học Sinh*</th>
<th>Ngày</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Chữ Ký Phụ Huynh/Nguời Giám Hộ*</td>
<td>Ngày</td>
</tr>
</tbody>
</table>

*Chữ ký của phụ huynh và học sinh cho thấy họ nhận thức rõ về những kỹ vong của Học Khu về việc sử dụng công nghệ.

[Signature]

Tên Viêt ñà của Học Sinh vào Ô

Trưởng/Số Hiệu Phòng Học

D-2-V Sửa Đổi ngày 1/1/15
Hướng dẫn

VIỆC SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ CỦA HỌC SINH

Hội Đồng Quản Trị dự định rằng các nguồn lực công nghệ được học khu cung cấp sẽ được sử dụng một cách an toàn, có trách nhiệm và phù hợp để hỗ trợ chương trình giảng dạy và việc tiến bộ trong học tập của học sinh.

Tổng Giám Đốc Học Khu hoặc người được chỉ định sẽ thông báo cho học sinh và phụ huynh/người giám hộ về các mục đích sử dụng được phép đối với hệ thống máy tính của học khu, nghĩa vụ và trách nhiệm của người dùng và hậu quả của việc sử dụng trái phép và/hoặc các hoạt động trái pháp luật theo quy định của học khu và Thỏa thuận Sử Dụng Công Thê Chấp Nhận của học khu.

Trước khi học sinh được phép sử dụng các nguồn lực công nghệ của học khu, học sinh và phụ huynh/người giám hộ của học sinh phải ký và gửi lại Thỏa thuận Sử Dụng Công Thê Chấp Nhận có nội dung trách nhiệm và nghĩa vụ của người dùng. Trong thỏa thuận đó, học sinh và phụ huynh/người giám hộ của học sinh phải đồng ý không để học khu hoặc bất kỳ nhân viên nào của học khu phải chịu trách nhiệm đối với việc không thực hiện bất kỳ biện pháp bảo vệ công nghệ nào, vi phạm các hạn chế về bản quyền, hay lạm dụng số suất của người dùng. Họ cũng phải đồng ý bồi thường và giúp cho học khu và nhân viên học khu vỡ hai đối với bất kỳ thiệt hại hay chi phí nào phát sinh.

Tổng Giám Đốc Học Khu hoặc người được chỉ định phải thường xuyên xem xét và cập nhật chính sách này, quy định hành chính di kem và các thủ tục khác có liên quan để tăng cường sự an toàn và an ninh của học sinh bằng cách sử dụng các nguồn lực công nghệ của học khu và giúp đảm bảo rằng học khu thích nghi với những công nghệ và hoàn cảnh luôn thay đổi.

Sử Dụng Máy Tính của Học Khu cho Các Dịch Vụ Trực Tuyến/Truy Cập Internet

Tổng Giám Đốc Học Khu hoặc người được chỉ định phải đảm bảo rằng tất cả các máy tính có truy cập Internet của học khu đều có biện pháp bảo vệ công nghệ giúp chuẩn hóa học cụng Internet vào các hình ảnh mạng tính kiên định, không làm thay đổi em hoặc có hại đối với trẻ em thành niên và rằng hoạt động của các biên pháp này được thực thi. (20 USC 6777, 47 USC 254)

Để tăng cường các biện pháp này, Tổng Giám Đốc Học Khu hoặc người được chỉ định phải thực hiện các quy tắc và thủ tục giúp hạn chế quyền truy cập của học sinh vào các vấn đề có hại và không thích hợp trên Internet và đảm bảo rằng học sinh không tham gia vào các hoạt động trực tuyến không được phép hoặc bất hợp pháp. Nhân viên phải giám sát học sinh trong khi các em sử dụng các dịch vụ trực tuyến và có thể nhờ trợ giảng, nhân viên hỗ trợ học sinh và tinh nguyện viên giúp đỡ trong quá trình giám sát này.

Tổng Giám đốc Học khu hoặc người được chỉ định cũng phải xây dựng các quy định để giải quyết vấn đề an toàn và bảo mật của học sinh và thông tin của học sinh trong khi sử dụng email, phòng chat và các dạng giao tiếp điện tử trực tiếp khác.
VIỆC SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ CỦA HỌC SINH (tiếp)

Tổng Giám Đốc Học Khu hoặc người được chỉ định phải cung cấp các hướng dẫn phù hợp với lũa nói về hành vi an toàn và phù hợp trên các trang mạng xã hội, phòng chat và các dịch vụ Internet khác. Những hướng dẫn này phải bao gồm những không giới hạn ở những nguyên tắc chiến trạng tin cá nhân trực tuyến, sự xuyên tạc của kẻ trực lợi trên mạng, cách báo cáo nội dung hoặc những lời đe dọa không phù hợp hoặc côn kích, hành viấu thành sự bất nhất trên mạng và cách ứng phó khi bị bắt nạt trên mạng.

Tài liệu Phổ biến Tham khảo:

BỘ LUẬT GIÁO DỤC
51006 Giáo dục và các nguồn lực máy tính
51007 Các chương trình nhằm nâng cao kỹ năng công nghệ
51870-51874 Công nghệ trong giáo dục
60044 Các tài liệu giảng dạy bị cấm
BỘ LUẬT HÌNH SỰ
313 Văn đề sở hữu
502 Tái phạm máy tính, biểu pháp xử lý
652 Nghệ thuật học hỏi ghi lại các liên lạc báo động
653.2 Các thiết bị liên lạc điện tử, mọi đối để an toàn
BỘ LUẬT HOA KỲ TIÊU DỆ 15
6501-6506 Báo Lập Bị Quýn Rọn Trực Tuyến của Trẻ Em
BỘ LUẬT HOA KỲ TIÊU DỆ 20
6751-6777 Báo Lập Tạng Công Giáo Dục Thông Qua Công Nghệ, Tiêu Đề II, Phần D, đặc biệt là:
6777 An toàn Internet
BỘ LUẬT HOA KỲ TIÊU DỆ 47
254 Chiêu én điều vụ phổ cập (E-rate)
BỘ LUẬT VỀ CÁC QUY ĐỊNH CỦA LIÊN BANG, TIÊU DỆ 16
312.1-312.12 Báo Lập Bị Quýn Rọn Trực Tuyến của Trẻ Em
BỘ LUẬT VỀ CÁC QUY ĐỊNH CỦA LIÊN BANG, TIÊU DỆ 47
54.320 Chính sách an toàn Internet và các biện pháp bảo vệ công nghệ, chi tiết E-rate

Chính sách
được thông qua ngày 21 tháng 3 năm 2013

HỌC KHU EVERGREEN
San Jose, California
Hướng dẫn

VIỆC SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ CỦA HỌC SINH

Hiệu trưởng hoặc người được chỉ định phải giám sát công tác bảo trì nguồn lực công nghệ của từng trường và có thể đưa ra các hướng dẫn và giới hạn về việc sử dụng các nguồn lực này. Toàn bộ đội ngũ giảng dạy sẽ nhận được bài bản quy định hành chính này, chi tiết kèm theo của Hội Đồng Quản Trị và Thoa Thuần Sử Dụng Cơ Thể Chấp Nhận của học khu mô tả những yêu cầu đối với việc sử dụng thiết hòp hệ thống và cũng được cung cấp thông tin về vai trò của nhân viên trong giám sát việc sử dụng nguồn lực công nghệ của học sinh. Tất cả học sinh sử dụng nguồn lực này sẽ nhận được hướng dẫn về cách sử dụng đúng và thích hợp.

Giáo viên, người quản lý và/hoặc chuyên gia truyền thông будут phải kiểm tra trước các nguồn lực công nghệ và các trang trực tuyến sẽ được sử dụng cho mục đích giảng dạy để đảm bảo rằng chúng phù hợp với mục đích đã định và lứa tuổi của học sinh.

Dịch Vụ Trực Tuyến/Internet: Nghĩa Vụ và Trách Nhiệm của Người Dùng

Học sinh được quyền sử dụng các thiết bị của học khu để truy cập Internet hoặc các dịch vụ trực tuyến khác theo chính sách của Hội Đồng Quản Trị, nghĩa vụ và trách nhiệm của người dùng được nêu cụ thể dưới đây và Thoa Thuần Sử Dụng Cơ Thể Chấp Nhận của học khu.

1. Học sinh dùng tên tài khoản dịch vụ trực tuyến được cấp luôn phải chịu trách nhiệm cho việc sử dụng tài khoản đó một cách thích hợp. Học sinh phải giữ bị mất số tài khoản cá nhân và mật khẩu và chỉ được sử dụng tài khoản chỉ định cho các em.

2. Học sinh phải sử dụng hệ thống của học khu một cách an toàn, có trách nhiệm và chủ yếu cho mục đích giáo dục.

3. Học sinh không được truy cập, đăng, gửi, phát hành hoặc thể hiện văn đề có hại hoặc không phù hợp mang tính độc hại, không đúng với vốn dỗ học về lĩnh vực viễn cảnh hoặc cơ thể được hiểu là quy ước hoặc giải pháp người khác dựa trên chúng tức/tác. Người đọc nên đọc, tính dục, giới tính, xu hướng giới tính, đủ tuổi, tính trạng khuyết tật, tôn giáo hoặc niêm tông chính trị của họ.

Vận đề có hại bao gồm văn đề, nhìn chung là, đối với người bình thường, áp dụng các tiêu chuẩn hiện hành toàn tiêu bằng, thu hút ham muốn không lành mạnh và lừa lững một cách độc hại, một cách xúc phạm rõ ràng, hàm vi tính dục và thiếu giá trị văn học, nghệ thuật, chính trị hoặc khoa học nghiêm túc đánh cho trẻ vị thành niên. (Bộ Luật Hình Sự 313)

4. Học sinh không được tiếp lỡ, sử dụng hoặc phổ biến thông tin nhạy cảm như văn đề về chính minh hoặc những người khác khi sử dụng email, phòng chat hoặc các hình thức liên lạc điện tử trực tiếp khác, trừ khi được nhận viên nhà trường hướng dẫn khác. Học sinh cùng phải được cảnh báo lỡ không được tiếp lỡ những thông tin đó bằng các phương thức khác cho các cá nhân liên lạc qua Internet mà không được phù huynh/đối tác làm hỗ trợ cho phép.

Thông tin cá nhân bao gồm tên, địa chỉ, số điện thoại, số An Sinh Xã Hội hoặc thông tin nhân dạng cá nhân khác của học sinh.
VIỆC SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ CỦA HỌC SINH (tiếp)

5. Học sinh không được sử dụng hệ thống để kích động việc sử dụng ma túy, rượu hoặc thuốc lá cũng như thực hiện các hành vi phi pháp, đánh bạc và các hành vi khác vi phạm pháp luật, vi phạm quyền tự do ngôn luận của Bộ Động Quân Trự hoặc quy định hành chính nghiêm cấm.

6. Học sinh không được sử dụng hệ thống để tham gia các hoạt động thường nhật hoặc vi phạm quyền lợi nhân viên.

7. Học sinh không được sử dụng hệ thống để de doạ, hăm dọa, quấy rối hoặc chê nhanh học sinh khác hoặc nhân viên.

8. Chỉ được đăng tải trên tài liệu có bản quyền theo đúng luật bản quyền hiện hành. Bất kỳ tài liệu nào được đăng cho các dự án nghiên cứu phải được công nhận một cách thích hợp như với bất kỳ người tài liệu đăng công nghệ giáo dục.

9. Học sinh không được có hình ảnh tài liệu, tài xưởng hoặc tạo vi-rút máy tính và/hoặc có tính gây hại hoặc phá hủy các thiết bị hoặc tài liệu của học viện hoặc gây xáo trộn dữ liệu của bất kỳ người dùng nào khác, bao gồm cả hành vi được gọi là "hacking" (tin tức).

10. Học sinh không được có hình ảnh tài liệu của người dùng khác cũng như có hình ảnh, xóa, sao chép, chỉnh sửa hoặc sử dụng thông tin nhân đứng của người khác.

11. Học sinh phải bảo cáo bất kỳ vấn đề nào về bảo mật hoặc sự sử dụng sai các dịch vụ này cho giáo viên hoặc hiệu trưởng.

Học khu có quyền giám sát việc sử dụng hệ thống của học khu đối với các mục đích sử dụng không phù hợp mà không cần thông báo trước hoặc có được sự chấp thuận trước. Học sinh sẽ được thông báo rằng các tài tin máy tính và hình thức liên lạc điện tử, bao gồm cả email, không mang tính cá nhân về học khu có thể bị thành lập nhằm mục đích đảm bảo việc sử dụng phù hợp.

Bất cứ lúc nào học sinh bị phát hiện đã vi phạm chính sách của Hội Động Quân Trự, quy định hành chính cũng như Thỏa thuận Sử Dụng Cơ Thể Thành Nhân, hiệu trưởng hoặc người được chỉ định có thể hủy hoặc hạn chế quyền người dùng của học sinh hoặc tạng tương giám sát việc sử dụng nguồn lực công nghệ của học khu đối với học sinh đó, nếu thích hợp. Việc sử dụng không phù hợp cũng có thể dẫn tới hành động kỷ luật và/hoặc hành động pháp lý theo pháp luật và chính sách của Hội Động Quân Trự.

Bất nat trên mạng – bao gồm việc đăng tải các tin nhắn quấy rối, de doạ trực tiếp, hành động tấn nhân mạng tin tích xạ hoặc vi phạm bản quyền hình ảnh có hại khác trên Internet, các trang mạng xã hội khác các công nghệ kỹ thuật số khác, cũng như đặt nhập vào tài khoản của người khác và giả danh người đó nhằm hủy hoại danh tiếng hoặc các mối quan hệ bằng bể của người đó.
VIỆC SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ CỦA HỌC SINH (tiếp)

Lộc - Trong phạm vi mà pháp luật yêu cầu, học khu có quyền đặt ra các hạn chế hợp lý đối với các tài liệu được truy cập hoặc đăng tải thông qua hệ thống.

Xuất Bản Truyền Thông - Tất cả các án bản truyền thông được xuất bản phải tuân theo các hướng dẫn của học khu và phải được xem xét.

Đạo Văn - Học sinh không được phép đạo các tác phẩm. Đạo văn là hành động lấy ý tưởng hoặc bài viết của người khác và trình bày chúng như thể chúng là tác phẩm của chính họ.

Vi Phạm Bản Quyền - Học sinh phải tôn trọng quyền của chủ sở hữu bản quyền. Vi phạm bản quyền xẩy ra khi một tác phẩm, phần mềm, âm nhạc, video, v.v. được bảo vệ bởi bản quyền bị sao chép một cách không phù hợp. Học sinh phải hỏi giáo viên và xin phép chủ sở hữu bản quyền nếu không chắc liệu mình có thể sử dụng một tác phẩm hay không.

Địch Vụ - Học khu không đảm bảo ràng chắc chắn rằng các dịch vụ được cung cấp bởi hoặc thông qua hệ thống của học khu không bị lỗ hoặc khuyết gì. Học khu sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại nào phát sinh, bao gồm nhưng không giới hạn ở, mất dữ liệu hoặc hiện tượng gián đoạn dịch vụ.

Hậu Quả - Việc sử dụng công nghệ trong học khu là một đặc quyền, chủ không phải là quyền. Ngoài bát kỳ hình phạt hình sự và dân sự nào, học sinh cũng có thể phải chịu biện pháp kỹ luật của nhà trường đối với các vi phạm liên quan tới công nghệ.

Hội Đồng Quản Trị phê duyệt: ngày 12 tháng 9 năm 2013

Quy định được thông qua ngày 21 tháng 3 năm 2013

HỌC KHU EVERGREEN
San Jose, California
# Health Coverage Options

**Medi-Cal:**
- Children—regardless of immigration status—foster youth, pregnant women, and legally present individuals—including those with DACA status—may be eligible for no- or low-cost Medi-Cal.
- Medi-Cal covers immunizations, checkups, specialists, vision and dental services, and more for children and youth at no- or low-cost.
- Medi-Cal enrollment is available year round.

**Covered California:**
- Covered California is where legal residents of California can compare quality health plans and choose the one that works best for them.
- Based on income and family size, many Californians may qualify for financial assistance.
- Enroll during Open Enrollment or anytime you experience a life-changing event, like losing your job or having a baby. You have 60 days from the event to complete enrollment.

Immigrant Families visit: www.allinforhealth.org/immigrantfamilies

Immigration status information is kept private, protected, and secure. It will not be used by any immigration agency to enforce immigration laws, but only to determine eligibility for health programs.

## You and your family may qualify for financial help:

<table>
<thead>
<tr>
<th>Household Size</th>
<th>If 2018 household income is less than...</th>
<th>If 2018 household income is between...</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>1</td>
<td>$16,644</td>
<td>$16,644 - $48,240</td>
</tr>
<tr>
<td>2</td>
<td>$22,412</td>
<td>$22,412 - $64,960</td>
</tr>
<tr>
<td>3</td>
<td>$28,181</td>
<td>$28,181 - $81,680</td>
</tr>
<tr>
<td>4</td>
<td>$33,949</td>
<td>$33,949 - $98,400</td>
</tr>
<tr>
<td>5</td>
<td>$39,717</td>
<td>$39,717 - $115,120</td>
</tr>
<tr>
<td>6</td>
<td>$45,486</td>
<td>$45,486 - $131,840</td>
</tr>
</tbody>
</table>

Adults may be eligible for Medi-Cal
Children may be eligible for Medi-Cal
May be eligible for financial help to purchase insurance through Covered California

## Enroll.

Three ways to enroll in Medi-Cal and Covered California:

- www.coveredca.com
- 1(800) 300-1506
- Find in-person help: www.coveredca.com/get-help/local

## Get Care.

- Find a primary care doctor in your network.
- Schedule an annual checkup for you and your family.
- Make sure to take your child to the dentist.
- Pay your monthly premium if your plan requires it.

## Renew.

- Medi-Cal must be renewed every year if you receive a renewal notice, complete and return. You can also renew online or by phone. For help, contact your local Medi-Cal office.
- Health plans through Covered California must be renewed every year. Renewal information will be mailed at the end of the year, or contact Covered California at 1(800) 300-1506.

For more information go to: www.allinforhealth.org

March 2018
EVERGREEN SCHOOL DISTRICT
TB Risk Assessment Requirement
D-90TB Information Sheet

The Santa Clara County Public Health Department no longer requires TB testing for ALL children upon school entry. No Tuberculin Skin Test (TST) or blood test (IGRA) is required unless the student’s healthcare provider (HCP) deems it appropriate based on their assessment of risk factors for TB.

All students must be evaluated for risk factors for TB as part of their routine medical “assessment.” A TST or other TB test approved by the Centers for Disease Control and Prevention will be ordered by the HCP if deemed necessary based on the TB risk factor assessment. Attached is the

*Risk Factor Assessment Form (D-90TB)*

This form will be completed by the HCP.
This form will be returned to your student’s school, along with the registration packet.

The student’s HCP will give parent/guardian documentation stating one of the following within 1 year of registration:
1. Student’s risk assessment was negative. No TB testing is required.
2. Student’s risk assessment was positive with attached TB screening test (TST/IGRA) and CXR result. Student is free of infectious tuberculosis.

Students with TST/IGRA test results within 1 year of registration may submit their results with their registration packets and do NOT need to obtain the Assessment of Risk Factors from their HCP.
Santa Clara County Public Health Department
Tuberculosis (TB) Risk Assessment for School Entry

This form must be completed by a U.S. licensed primary care provider and returned to the child’s school.

1. Was your child born in, or has your child resided in or traveled to (for more than one week) a country with an elevated TB rate?* □ Yes □ No

2. Has your child been exposed to anyone with TB disease? □ Yes □ No

3. Has a family member had a positive TB test or received medications for TB? □ Yes □ No

4. Was a parent, household member, or visitor who stayed in the child’s home for >1 week, born in a country with an elevated TB rate?* □ Yes □ No

5. Is your child immunosuppressed [e.g., due to HIV infection, organ transplant, treatment with TNF-alpha inhibitor or high-dose systemic steroids (e.g., prednisone ≥15 mg/day for ≥ 2 weeks)].* □ Yes □ No

*Most countries other than the U.S., Canada, Australia, New Zealand, or a country in western or northern Europe. This does not include tourist travel for <1 month (i.e., travel that does not involve visiting family or friends, or involve significant contact with the local population).

If YES, to any of the above questions, the child has an increased risk of TB and should have a TB blood test (IGRA, i.e., QuantIFERON or T-SPOT.TB) or a tuberculin skin test (TST) unless there is either 1) a documented prior positive IGRA or TST performed in the U.S. or 2) no new risk factors since last documented negative IGRA (performed at age ≥2 years in the U.S.) or TST (performed at age ≥6 months in the U.S.).

All children with a current or prior positive IGRA/TST result must have a medical evaluation, including a chest x-ray (CXR; posterior-anterior and lateral for children <5 years old is recommended). CXR is not required for children with documented prior treatment for TB disease, documented prior treatment for latent TB infection, or BCG-vaccinated children who have a positive TST and negative IGRA. If there are no symptoms or signs of TB disease and the CXR is normal, the child should be treated for latent TB infection (LTBI) to prevent progression to TB disease.

Enter test results for all children with a positive risk assessment:

<table>
<thead>
<tr>
<th>Interferon Gamma Release Assay (IGRA)</th>
<th>Result: □ Negative □ Positive □ Indeterminate</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Date:</td>
<td></td>
</tr>
</tbody>
</table>

<table>
<thead>
<tr>
<th>Tuberculin Skin Test (TST/Mantoux/PPD)</th>
<th>Induration _____ mm</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>Date placed: Date read:</td>
<td></td>
</tr>
</tbody>
</table>

<table>
<thead>
<tr>
<th>Chest X-Ray Date: Impression: □ Normal □ Abnormal</th>
</tr>
</thead>
</table>

<table>
<thead>
<tr>
<th>LTBI Treatment Start Date:</th>
<th>□ Prior TB/LTBI treatment (Rx &amp; duration):</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td>□ Rifampin daily - 4 months</td>
<td>□ Treatment medically contraindicated:</td>
</tr>
<tr>
<td>□ Isoniazid/rifapentine - weekly X 12 weeks</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>□ Isoniazid daily - 9 months</td>
<td></td>
</tr>
<tr>
<td>□ Other:</td>
<td>□ Declined against medical advice</td>
</tr>
</tbody>
</table>

Please check one of the boxes below and sign:

□ Child has no TB symptoms, no risk factors for TB, and does not require a TB test.
□ Child has a risk factor, has been evaluated for TB and is free of active TB disease.
□ Child has no new risk factors since last negative IGRA/TST and no TB symptoms.

__________________________________________________________
Health Care Provider Signature, Title Date

Name/Title of Health Provider: ____________________________
Facility/Address: _______________________________________
Phone number: _________________________________________

SCC TB Risk Assessment Form_Revised 3-18-2019 1
Testing Methods

An Interferon Gamma Release Assay (IGRA, i.e. QuantiFERON or T-SPOT.TB) or Mantoux tuberculin skin test (TST) should be used to test those at increased risk. An IGRA can be used in all children ≥ 2 years old and is preferred in BCG-vaccinated children to avoid a false positive TST result. A TST of ≥10mm induration is considered positive. If a child has had contact with someone with active TB disease (yes to question 2 on reverse), or the child is immunosuppressed, then TST ≥5 mm is considered positive. If a BCG-vaccinated child has a positive TST, and an IGRA is subsequently performed and is negative, testing is considered negative unless the child was exposed to someone with TB disease or is immunosuppressed. For immunosuppressed children, screening should be performed by CXR in addition to a TST/IGRA (consider doing both) and symptom review.

Evaluation of Children with Positive TB Tests

- All children with a positive IGRA/TST result must have a medical evaluation, including a CXR (posterior-anterior and lateral is recommended for children <5 years old). A CXR is not required for a positive TST with negative IGRA in a BCG-vaccinated child, or if the child has documentation of prior treatment for TB disease or treatment for latent TB infection.
- For children with TB symptoms (e.g. cough for >2-3 weeks, shortness of breath, hemoptysis, fever, weight loss, night sweats) or an abnormal CXR consistent with active TB disease, report to the County of Santa Clara Public Health Department TB Program within one day. The child will need to be evaluated for TB disease with sputum AFB smears/cultures and nucleic acid amplification testing. A negative TST or IGRA does not rule out active TB disease in a patient with symptoms or signs of TB disease. The child cannot enter school unless active TB disease has been excluded or treatment has been initiated.
- If there are no symptoms or signs of TB disease and the CXR is normal, the child should be treated for latent TB infection (LTBI). Do not treat for LTBI until active TB disease has been excluded.
- Short-course regimens (rifampin daily for four months or 12-dose weekly isoniazid/rifapentine) are preferred (except in persons for whom there is a contraindication, such as a drug interaction or contact to a person with drug-resistant TB) due to similar efficacy and higher treatment completion rates as compared with 9 months of daily isoniazid.

Treatment Regimens for Latent TB Infection

- Rifampin 15 - 20 mg/kg (max. 600 mg) daily for 4 months
- 12-dose Weekly Isoniazid/Rifapentine (3HP) Regimen:
  - Isoniazid
    2-11 years old: 25 mg/kg rounded up to nearest 50 or 100 mg (max. 900 mg)
    ≥ 12 years old: 15 mg/kg rounded up to nearest 50 or 100 mg (max. 900 mg)
  - Rifapentine
    10.0-14.0 kg: 300 mg
    14.1-25.0 kg: 450 mg
    25.1-32.0 kg: 600 mg
    32.1-50.0 kg: 750 mg
    >50 kg: 900 mg
  - Vitamin B6 50 mg weekly
- Isoniazid 10 mg/kg (range, 10-15 mg/kg; max. 300 mg) daily for 9 months. Recommended pyridoxine dosage is 25 mg for school-age children (or 1-2 mg/kg/day).

For additional information: www.sccphd.org/tb or contact the TB Control Program at (408) 885-2440.
Oral Health Assessment Form

California law (Education Code Section 49452.8) states your child must have a dental check-up by May 31 of his/her first year in public school. A California licensed dental professional operating within his scope of practice must perform the check-up and fill out Section 2 of this form. If your child had a dental check-up in the 12 months before he/she started school, ask your dentist to fill out Section 2. If you are unable to get a dental check-up for your child, fill out Section 3.

Section 1: Child’s Information (Filled out by parent or guardian)

<table>
<thead>
<tr>
<th>Child’s First Name:</th>
<th>Last Name:</th>
<th>Middle Initial:</th>
<th>Child’s birth date:</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
</tr>
</tbody>
</table>

Address: 

<table>
<thead>
<tr>
<th>City:</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td></td>
</tr>
</tbody>
</table>

<table>
<thead>
<tr>
<th>School Name:</th>
<th>Teacher:</th>
<th>Grade:</th>
<th>Child’s Sex:</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td>□ Male □ Female</td>
</tr>
</tbody>
</table>

Parent/Guardian Name: 

Child’s race/ethnicity:

□ White □ Black/African American □ Hispanic/Latino □ Asian 
□ Native American □ Multi-racial □ Other __________________ 
□ Native Hawaiian/Pacific Islander □ Unknown

Section 2: Oral Health Data Collection (Filled out by a California licensed dental professional)

IMPORTANT NOTE: Consider each box separately. Mark each box.

<table>
<thead>
<tr>
<th>Assessment Date:</th>
<th>Caries Experience (Visible decay and/or filings present)</th>
<th>Visible Decay Present:</th>
<th>Treatment Urgency:</th>
</tr>
</thead>
<tbody>
<tr>
<td></td>
<td>□ Yes □ No</td>
<td>□ Yes □ No</td>
<td>□ No obvious problem found</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td>□ Early dental care recommended (caries without pain or infection; or child would benefit from sealants or further evaluation)</td>
</tr>
<tr>
<td></td>
<td></td>
<td></td>
<td>□ Urgent care needed (pain, infection, swelling or soft tissue lesions)</td>
</tr>
</tbody>
</table>

Licensed Dental Professional Signature: ____________________
CA License Number: ____________________
Date: ____________________

Section 3: Waiver of Oral Health Assessment Requirement

To be filled out by parent or guardian asking to be excused from this requirement

Please excuse my child from the dental check-up because: (Check the box that best describes the reason)

□ I am unable to find a dental office that will take my child’s dental insurance plan.
  My child’s dental insurance plan is:
  □ Medi-Cal/Denti-Cal □ Healthy Families □ Healthy Kids □ Other ____________________ □ None

□ I cannot afford a dental check-up for my child.

□ I do not want my child to receive a dental check-up.
  Optional: other reasons my child could not get a dental check-up: ____________________

If asking to be excused from this requirement: ____________________
Signature of parent or guardian: ____________________
Date: ____________________

The law states schools must keep student health information private. Your child’s name will not be part of any report as a result of this law. This information may only be used for purposes related to your child’s health. If you have questions, please call your school.

Return this form to the school no later than May 31 of your child’s first school year. Original to be kept in child’s school record.